**Đọc văn.**

**VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA**

**(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây)**

**Phan Châu Trinh**

A. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức: Giúp HS :

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi xây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta

- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận

2. Kĩ năng

Đọc hiểu văn bản chính luận.

Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận.

3. Thái độ

- Ý thức sống và làm việc theo luân lí.

- Phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh.

B. Phương tiện

- GV: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

- HS: Vở soạn, sgk, vở soạn.

C. Phương pháp: Nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, thảo luận nhóm, thưc hành, đọc diễn cảm... GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

D. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

Lớp Tiết 104

Sĩ số HS vắng

11A4

11A5

11A6

2. Kiểm tra bài cũ: Kt sách vở của hs

- Phân tích quan điểm đạo đức-lí tưởng, sức mạnh tình thương cứu người, cứu đời của Huygo trong đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền ?( ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân)

3. Bài mới

Hoạt động 1. Hoạt động trải nghiệm

Các em đã được học hai tác phẩm chính luận là “Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em” và tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi nên đã biết văn chính luận viết nhằm mục đích gì? Có tác dụng ra sao đối với tư tưởng người đọc? Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các nhà hoạt động chính trị như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, ... đều ít nhiều dùng văn chính luận để tuyên truyền, phổ biến, thể hiện chủ trương, đường lối cách mạng của mình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một đoạn trích tiêu biểu của một tác phẩm chính luận để cảm nhận tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh và hiểu sâu hơn về nghệ thuật viết văn chính luận.

Hoạt động của GV Hoạt động của HS

TIẾT 104

Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hướng dẫn HS tìm hiểu phần tiều dẫn

Thao tác 1: Yêu cầu HS đọc phần giới thiệu về tác giả. Sau đó định hướng để HS chú ý những điểm chính về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác văn học của Phan Châu Trinh (HS có thể ghi nhớ kiến thức phần này bằng cách gạch chân các ý chính trong SGK)

- Nêu những nét chính về cuộc đời của PCT?

- Con đường quan lộ cũng như con đường làm CM của tác giả có gì đáng lưu ý?

- Về tư tưởng, theo em PCT có điểm nào tiến bộ? Điểm nào là hạn chế trong tình hình lúc bấy giờ?

- Liệt kê một số tác phẩm chính của PCT?

 Phần này GV cho HS gạch trong SGK để nắm kiến thức

- Quan niệm về văn chương của PCT?

 Những áng văn chính luận của ông đậm chất hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép; những bài thơ của ông dạt dào cảm xúc về đất nước, đồng bào... Tất cả đều thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

Thao tác 2 :Hiểu biết của em về tác phẩm “Đạo đức và nguyên lý Đông Tây”

 GV giới thiệu thêm về tác phẩm: PCT diễn thuyết bài này vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn. Bài diễn thuyết đề cao tác dụng của đạo đức, luân lý, khẳng định nguyên nhân mất nước là do dân ta để mất đạo đức, luân lý truyền thống. Muốn nước ta thoát khỏi thảm cảnh hiện thời thì phải cải tổ nền luân lí cũ nát, gây dựng nền luân lí mới trên nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Ông khẳng định các nước phương Tây tiến bộ, giàu mạnh là do có nền đạo đức, luân lí của Khổng -Mạnh, cho nên “muốn nước ta có nền đạo đức luân lí vững vàng thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Châu Âu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Châu Âu về tức là đem đạo Khổng-Mạnh về”. Tư tưởng đó của bài diễn thuyết được thể hiện tập trung trong đoạn trích chúng ta sẽ tìm hiểu.

Thao tác 3: Đoạn trích

Gọi HS đọc văn bản tr.85

Yêu cầu HS đọc to, rõ ràng, từ tốn, cần nhấn giọng ở những đoạn nói về hiện thực của xã hội VN đương thời.

- Xác định vị trí và xuất xứ của đoạn trích?

- Trong văn bản, chú ý từ khó hiểu

- Văn bản chia làm mấy phần? Nêu đại ý của từng phần.

Ba phần đó liên hệ với nhau theo mạch nào: diễn giải, quy nạp, tổng hợp

 liên hệ với nhau theo mạch diễn giải: hiện trạng chung, biểu hiện cụ thể, giải phá

- Nêu đại ý của đoạn trích?

GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản

Thao tác 1: Nhận xét cách vào đề của tác giả ở phần I? Cách vào đề có tác dụng gì?

Hết tiết 104, chuyển sang tiết 105

Lớp Tiết 105

Sĩ số HS vắng

11A4

11A5

11A6

Thao tác 2: trong phần 2, ở 2 đoạn đầu tác giả so sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về những bvấn đề gì? Tìm những chi tiết cụ thể?

- Từ xưa cha ông ta đã có ý thức đoàn kết chưa? Dẫn chứng?

- Câu chuyện bó đũa

- Một cây làm chẳng nên non ...

- “góp gió làm bão, giụm cây làm rừng”...

- Nguyên nhân nào làm cho người dân ta mất dần ý thức đoàn thể? Dẫn chứng?

- Tác giả vạch trần sự thối nát của bọn quan lại như thế nào?

- Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh của tác giả khi viết về bọn quan lại?

Ngoài việc chỉ ra nguyên nhân, đoạn trích còn nhằm thể hiện thái độ gì của tác giả đối với bọn vua quan thống trị?

Qua phần 2, em có nhận xét gì về tấm lòng của tác giả đối với dân tộc, với đất nước?

Nhận xét về tầm nhìn của tác giả?

 Tư tưởng của tác giả mang tầm thời đại và còn nguyên giá trị cho đến hiện nay khi mà đất nước ta đang tiến dần vào việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, khi mà vấn đề nóng bỏng của thế giới hiện nay là hội nhập toàn cầu...

Thao tác 3: Tác giả đã đưa ra những giải pháp nào để xây dựng đất nước?

Thao tác 4: Nghệ thuật nổi bật của văn bản chính luận này là gì? Tác dụng của những yếu tối biểu cảm?

Em hãy nêu ý nghĩa văn bản?

Hoạt động 3. Hoạt động thực hành

Hướng dẫn HS phần luyện tập

Câu 2/88: Có thể cảm nhận được gì về tấm lòng của PCT cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích này?

Câu 3/88:

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay còn có ý nghĩa thời sự không?

Em cảm nhận được gì về tấm lòng của Phan Châu Trinh cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích?

I. GIỚI HIỂU CHUNG

1/ Tác giả

a) Cuộc đời:

- Phan Châu trinh (1872-1926), tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu hi Mã, quê ở làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kì (thôn Tây Hồ, xã tam lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)

- Ông làm quan trong một thời gian ngắn rồi từ quan đi làm cách mạng.

- Chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp để cải cách, đổi mới mọi mặt, làm cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia.

 Tuy có phần ảo tưởng nhưng Phan Châu Trinh đã nhìn ra rằng muốn giải phóng đất nước phải đổi mới mọi mặt, đặc biệt là về tư tưởng. Nhiệt huyết cứu nước của ông rất đáng khâm phục.

- 1908 ông bị bắt đi Côn Đảo

- Được tự do, ông xin sang Pháp tìm cách thúc đẩy cải cách chính trị ở Đông Dương nhưng không thành.

- 1925 ông về Sài Gòn, diễn thuyết được vài lần, sau đó ốm nặng rồi mất.

 đám tang Phan Châu Trinh trở thành một phong trào vận động ái quốc rộng khắp cả nước.

b) Sự nghiệp sáng tác văn học:

- Tác phẩm chính:

+ Đầu Pháp chính phủ thư (1906)

+ Tây Hồ thi tập (1904-1914)

+ Xăng-tê thi tập (1814-1915)

+ Giai nhân kỳ ngộ diễn ca (1915)

+ Đạo đức và luân lí Đông Tây (1925)

- Quan niệm văn chương: dùng văn chương làm cách mạng. Thơ văn ống thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

2/ Tác phẩm “Đạo đức và luân lí Đông tây”

- Tác phẩm gồm 5 phần, được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh)

3. Đoạn trích:

a/ Vị trí: trích phần III của bài “Đạo đức luân lí Đông Tây”

b/ Giải thích từ:

- luân lí: là những quy tắc về quan hệ đạo đức giữa người và người trong xã hội

- đạo đức

- luân lí xã hội

- công đức

- đoàn thể của quốc dân

- xã hội chủ nghĩa

c/ Bố cục: văn bản chia làm 3 phần

- Phần 1: khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội

- Phần 2: chỉ ra nguyên nhân làm cho nước ta chưa có luân lí xã hội

- Phần 3: đưa ra biện pháp giải quyết: muốn có luân lí phải làm gì?

d/ Chủ đề:

Cần phải truyền bá chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để gây dựng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng tới mục đích giành độc lập, tự do.

II. Đọc hiểu văn bản

A. Nội dung

1) Phần 1: Khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội.

- Dùng cách nói phủ định để khẳng định: “xã hội luân lí nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến”

- Tránh tình trạng hiểu đơn giản, thậm chí xuyên tạc của một số ít người, tác giả gạt khỏi nội dung bài nói những chuyện vô bổ: “một tiếng bạn bè không thể thay cho luân lí xã hội được, cho nên không cần cắt nghĩa làm gì”

 Vào đề thẳng thắn gây ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe. Cách vào đề cho thấy tư duy sắc sảo, nhạy bén của nhà cách mạng PCT.

2) Phần 2:

+ So sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về ý thức nghĩa vụ giữa người với người”

Bên Âu Châu, bên Pháp Bên mình

- Đề cao dân chủ, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đế cả thế giới.

- Dẫn chứng: “mỗi khi có người quyền thế... mới nghe”

- Nguyên nhân: có đoàn thể, có công đức, biết giữ lợi chung. - Không biết nghĩa vụ mỗi người trong nước đối với nhau, không quan tâm đến người khác.

- Dẫn chứng: “Người nước ta không hiểu... gì cả”, “người mình thì phải ai tai nấy... không can thiệp gì đến mình”

- Nguyên nhân: thiếu ý thức đoàn thể

+ Nguyên nhân của việc dân không biết đoàn thể, không trọng công ích:

- Hồi cổ sơ ông cha ta đã có ý thức đoàn thể, cũng biết đến công đức.

- Lũ vua quan phản động, thối nát, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham của mình được đầy mãi” nên đã tìm cách “phá tan tành đoàn thể của quốc dân”.

- Tác giả hướng mũi nhọn đả kích vào bản chất phản động, thối nát của bọc vua quan:

+ Không quan tâm đến cuộc sống của dân.

+ Muốn dân tối tăm, khốn khổ để chúng dễ dàng thống trị, vơ vét

+ “rút tỉa của dân” để trở nên giàu sang, phú quí.

+ Dân không có đoàn thể nên chúng mặc sức lộng hành mà không có ai lên tiếng, tố cáo, đánh đổ.

+ Quan lại chỉ toàn là bọn người xấu chạy chức, chạy quyền.

- Tác giả dùng những từ ngữ, hình ảnh gợi tả, lối so sánh ví von sắc bén thể hiện thái độ căm ghét cao độ đối với chế độ vua quan chuyên chế.

+ “bọn học trò”, “bọn thượng lưu”, “kẻ mang đai đội mũ”, “kẻ áo rộng khăn đen”, “bọn quan lại”

“ngất ngưởng ngồi tin”, “lúc nhúc lạy dưới”..

 Thể hiện tấm lòng của một người có tình yêu đất nước thiết tha, xót xa trước tình cảnh khốn khổ của người dân, luôn quan tâm đến vận mệnh của dân tộc, căm ghét bọn quan lại xấu xa thối nát. Dưới mắt tác giả, chế độ vua quan chuyên chế thật vô cùng tồi tệ, cần phải xoá bỏ triệt để.

c) Phần 3: Tác giả đưa ra giải pháp: cần gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, truyền bá chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn, tất yếu để đất nước Việt Nam có được tự do, độc lập

B. Nghệ thuật: yếu tố nghị luận kết hợp với yếu tố miêu tả

- Yếu tố nghị luận: cách lập luận chặt chẽ, logic; nêu chứng cứ cụ thể, xác thực; giọng văn mạnh mẽ, hùng hồn; dùng từ, đặt câu chính xác biệu hiện lý trí tỉnh táo, tư duy sắc sảo, đạt hiệu quả cao về nhận thức tư tưởng.

- Yếu tố biếu cảm: sử dụng câu cảm thán, câu mở rộng thành phần để nhấn mạnh ý, những cụm từ chan chứa tình cảm đồng bào, tình dân tộc sâu nặng, thắm thiết, lời văn nhẹ nhàng, từ tốn.

 Tác giả phát biểu chính kiến của mình không chỉ bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim dạt dào cảm xúc, thấm thía nỗi đau xót trước thực trạng của đất nước.

C. Ý nghĩa văn bản:

Tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ và ý chí quật cường của Phan Châu Trinh: dũng cảm vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

III/ Tổng kết: ghi nhớ / sgk

IV. LUYỆN TẬP

Câu 2.

Thấm sâu trong từng từ ngữ của đoạn trích là tấm lòng của một người có tình yêu nước thiết tha, quan tâm đến vận mệnh của dân tộc, xót xa thương cảm trước tình cảnh khốn khổ của nhân dân, hết sức căm ghét bọn quan lại xấu xa, thối nát. Đoạn trích cũng cho thẩy tầm nhìn xa rộng, sắc sảo của PCT. Ông thấy được mối quan hệ mật thiết giữa truyền bá xã hội chủ nghĩa, gây dựng tinh thần đoàn thể với sự nghiệp giành tự do, độc lập.

PCT nhận thấy dân trí nước ta quá thấp, ý thức đoàn thể của người dân rất kém nên ông kêu gọi gây dựng đoàn thể tức tạo ý thức trách nhiệm với xã hội, quốc gia dân tộc Nhưng muốn có đoàn thể thì phải có tư tưởng mới, tư tưởng xã hội chủ nghĩa, vì thế phải “truyền bá xã hội chủ nghĩa trong Việt Nam này”.

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay vẫn còn có ý nghĩa thời sự. Nó nhắc nhở về tầm quan trọng của việc gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng, với tương lai đất nước của mọi con người sống trong xã hội. Nó cũng cảnh báo nguy cơ tiêu vong của quan hệ xã hội tốt đẹp nếu vẫn còn những kẻ ích kỉ, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa” tìm cách vơ vét cho đầy túi âm thầm không muốn bị ai lên án.

- Đau đáu vì dân, vì nước, xót thương, căm giận và thức tỉnh

- Tầm nhìn xa trông rộng, tiến bộ: kết hợp truyền bá tư tưởng XH gây dựng tinh thần đoàn thể với sự nghiệp đáu tranh giành tự do, độc lập cho đất nước, dân tộc.

Hoạt động 5. Hoạt động bổ sung

4.Củng cố

- Đoạn trích toát lên dũng khí của một người yêu nước: vạch trần thực trạng đen tối của xã hội, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, lúc mềm mỏng, lúc kiên quyết đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng mà đầy sức thuyết phục.

5. Dặn dò

- Học bài cũ.

- Soạn bài : Đọc thêm: Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức (Nguyễn An Ninh).

. Đọc văn.

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây)

Phan Châu Trinh

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi xây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.

- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận.

LỚP 11A6 :

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, mềm mỏng; lúc kiên quyết, đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu văn bản chính luận.

- Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận.

c. Tư duy, thái độ

- Ý thức sống và làm việc theo luân lí. Đề cao tư tưởng tiến bộ.

- Phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Phân tích hình tượng nhân vật Gia-ve trong đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền ?

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

Các em đã được học hai tác phẩm chính luận là “Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em” và tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi nên đã biết văn chính luận viết nhằm mục đích gì? Có tác dụng ra sao đối với tư tưởng người đọc? Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các nhà hoạt động chính trị như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, ... đều ít nhiều dùng văn chính luận để tuyên truyền, phổ biến, thể hiện chủ trương, đường lối cách mạng của mình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một đoạn trích tiêu biểu của một tác phẩm chính luận để cảm nhận tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh và hiểu sâu hơn về nghệ thuật viết văn chính luận.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS Nội dung cần đạt

Hướng dẫn HS tìm hiểu phần tiều dẫn

Yêu cầu HS đọc phần giới thiệu về tác giả. Sau đó định hướng để HS chú ý những điểm chính về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác văn học của Phan Châu Trinh (HS có thể ghi nhớ kiến thức phần này bằng cách gạch chân các ý chính trong SGK)

- Nêu những nét chính về cuộc đời của PCT?

- Con đường quan lộ cũng như con đường làm CM của tác giả có gì đáng lưu ý?

- Về tư tưởng, theo em PCT có điểm nào tiến bộ? Điểm nào là hạn chế trong tình hình lúc bấy giờ?

- Liệt kê một số tác phẩm chính của PCT?

 Phần này GV cho HS gạch trong SGK để nắm kiến thức

- Quan niệm về văn chương của PCT?

 Những áng văn chính luận của ông đậm chất hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép; những bài thơ của ông dạt dào cảm xúc về đất nước, đồng bào... Tất cả đều thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

Hiểu biết của em về tác phẩm “Đạo đức và nguyên lý Đông Tây”

 GV giới thiệu thêm về tác phẩm: PCT diễn thuyết bài này vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn. Bài diễn thuyết đề cao tác dụng của đạo đức, luân lý, khẳng định nguyên nhân mất nước là do dân ta để mất đạo đức, luân lý truyền thống. Muốn nước ta thoát khỏi thảm cảnh hiện thời thì phải cải tổ nền luân lí cũ nát, gây dựng nền luân lí mới trên nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Ông khẳng định các nước phương Tây tiến bộ, giàu mạnh là do có nền đạo đức, luân lí của Khổng -Mạnh, cho nên “muốn nước ta có nền đạo đức luân lí vững vàng thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Châu Âu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Châu Âu về tức là đem đạo Khổng-Mạnh về”. Tư tưởng đó của bài diễn thuyết được thể hiện tập trung trong đoạn trích chúng ta sẽ tìm hiểu.

Gọi HS đọc văn bản tr.85

Yêu cầu HS đọc to, rõ ràng, từ tốn, cần nhấn giọng ở những đoạn nói về hiện thực của xã hội VN đương thời.

- Xác định vị trí và xuất xứ của đoạn trích?

- Trong văn bản, chú ý từ khó hiểu

- Văn bản chia làm mấy phần? Nêu đại ý của từng phần.

Ba phần đó liên hệ với nhau theo mạch nào: diễn giải, quy nạp, tổng hợp

 liên hệ với nhau theo mạch diễn giải: hiện trạng chung, biểu hiện cụ thể, giải phá

- Nêu đại ý của đoạn trích?

GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản

Trao đổi cặp.

GV chuẩn xác kiến thức.

Theo em hiểu luân lí xã hội là gì?

- Nhận xét cách nêu vấn đề và phân tích luận điểm của tác giả?

- Quan niệm Nho gia xưa:

“Bình thiên hạ” là làm cho xã hội dân giàu, nước mạnh, ấm no, hạnh phúc.

- Quan niệm Nho gia bây giờ bị bóp méo: “Bình thiên hạ” là cai trị xã hội, đè nén nhân dân, trục lợi về cá nhân mình.

I. TÌM HIỂU CHUNG

1/ Tác giả

a) Cuộc đời:

- Phan Châu trinh (1872-1926), tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu hi Mã, quê ở làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kì (thôn Tây Hồ, xã tam lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)

- Ông làm quan trong một thời gian ngắn rồi từ quan đi làm cách mạng.

- Chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp để cải cách, đổi mới mọi mặt, làm cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia.

 Tuy có phần ảo tưởng nhưng Phan Châu Trinh đã nhìn ra rằng muốn giải phóng đất nước phải đổi mới mọi mặt, đặc biệt là về tư tưởng. Nhiệt huyết cứu nước của ông rất đáng khâm phục.

- 1908 ông bị bắt đi Côn Đảo

- Được tự do, ông xin sang Pháp tìm cách thúc đẩy cải cách chính trị ở Đông Dương nhưng không thành.

- 1925 ông về Sài Gòn, diễn thuyết được vài lần, sau đó ốm nặng rồi mất.

 đám tang Phan Châu Trinh trở thành một phong trào vận động ái quốc rộng khắp cả nước.

b) Sự nghiệp sáng tác văn học:

- Tác phẩm chính:

+ Đầu Pháp chính phủ thư (1906)

+ Tây Hồ thi tập (1904-1914)

+ Xăng-tê thi tập (1814-1915)

+ Giai nhân kỳ ngộ diễn ca (1915)

+ Đạo đức và luân lí Đông Tây (1925)

- Quan niệm văn chương: dùng văn chương làm cách mạng. Thơ văn ống thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

2/ Tác phẩm “Đạo đức và luân lí Đông tây”

- Tác phẩm gồm 5 phần, được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh)

3. Đoạn trích:

a/ Vị trí: trích phần III của bài “Đạo đức luân lí Đông Tây”

b/ Giải thích từ:

- luân lí: là những quy tắc về quan hệ đạo đức giữa người và người trong xã hội

- đạo đức

- luân lí xã hội

- công đức

- đoàn thể của quốc dân

- xã hội chủ nghĩa

c/ Bố cục: văn bản chia làm 3 phần

- Phần 1: khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội

- Phần 2: chỉ ra nguyên nhân làm cho nước ta chưa có luân lí xã hội

- Phần 3: đưa ra biện pháp giải quyết: muốn có luân lí phải làm gì?

d/ Chủ đề:

Cần phải truyền bá chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để gây dựng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng tới mục đích giành độc lập, tự do.

II. Đọc hiểu văn bản

1) Phần 1: Khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội.

- Luân lí xã hội: Khái niệm dùng chỉ những quan niệm, nguyên tắc, qui định hợp lí lẽ thường chi phối mọi quan hệ, hoạt động và phát triển của xã hội.

- Cách đặt vấn đề trực tiếp, trực diện, nhấn mạnh và phủ định: “xã hội luân lí trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến”

- Luân lí xã hội bị hiểu một cách sai lệch, bóp méo:

+ Sửa lại quan niệm phiến diện, hẹp hòi: quan hệ bạn bè không thay thế cho luân lí xã hội được. Quan hệ bạn bè không thể thay thế cho luân lí xã hội. Đó là tình cảm cá nhân con người với con người. à chỉ là bộ phận nhỏ của luân lí xã hội.

+ Quan niệm Nho gia xưa bị hiểu một cách sai lệch

à Cách nêu vấn đề và phân tích luận điểm của tác giả bộc lộ quan niệm tư tưởng của một nhà Nho uyên bác, sắc sảo và thức thời.

C. Hoạt động luyện tập

1. Tóm tắt đoạn trích “Về luân lí xã hội ở nước ta”.

Gợi ý:

Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc gia luân lí thì người mình còn dốt nát hơn nhiều. Thực trạng nước ta không có luân lí là bởi người bên ta thì điền nhiên như kẻ ngủ không biết gì, sống không biết đến nhau, ai sống chết mặc ai, không quan tâm đến nhau. Đó là do nhân dân ta chưa có đoàn kết, ý thức dân chủ còn kém, chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng cho bản thân mình. Đi đường gặp người bị tai nạn, gặp người yếu bị kẻ mạnh bắt nạt cũng ngơ mắt đi qua, hình như người bị nạn khốn ấy không can thiệp đến mình. Trong khi đó vua quan thì mặc sức bóc lột nhân dân khiến cuộc sống của người dân trở nên lầm than, cực khổ. Từ đó mà có thái độ mỉa mai, phê phán, hai chữ “thượng lưu” không thể hiện bản chất vua quan bấy giờ, luân lí vua quan hưởng bao phú quý, củng cố quyền lực giai cấp. Chính vì thế nước Việt Nam muốn có độc lập thì trước hết dân phải có đoàn kết hay hơn là truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này.

2. Hãy hình dung hoàn cảnh sáng tác và tâm trạng của tác giả khi viết đoạn trích.

Gợi ý:

- Tác giả vừa đau xót vừa mỉa mai, vừa cảm thông với nỗi thống khổ của dân vừa châm biếm bọn quan lại phong kiến và chính quyền thực dân chỉ là bọn sâu mọt hại dân, hại nước.

- Ông là nhà yêu nước và cách mạng lớn của lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX với chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp, hủy bỏ chế độ Nam triều, cải cách đổi mới mọi mặt (duy tân), làm cho dân giàu nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Có thể cảm nhận được gì về tấm lòng của Phan Châu Trinh cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích này?

Gợi ý:

Những điểm nổi bật nhất trong “tấm lòng” và “tầm nhìn” của Phan Châu Trinh qua bài viết :

– Trước hết là thái độ căm ghét, khinh bỉ đối với những bọn quan lại, viên chức chỉ biết lo cho mình “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham mình được đầy mãi”, “vơ vét”, “rút tỉa” của dân… mà bàng quan, thờ ơ trước nỗi khổ của họ : “Dân khôn mà chi ! Dân ngu mà chi ! Dân lợi mà chi ! Dân hại mà chi !”. Chú ý lời văn, giọng điệu của tác giả khi nói đến hạng người này (“bọn ấy”, “lũ ăn cướp có giấy phép”,…).

– Nỗi lo lắng thiết tha cho vận mệnh của dân tộc trước sự sa sút về đạo đức, luân lí, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc không thực hiện được.

– Ý nguyện canh tân, đổi mới theo tư tưởng dân chủ của tác giả. Qua bài viết này, phần nào hiểu được chí hướng chính trị của Phan Châu Trinh. Ông chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường dân chủ, khai hoá dân trí, cải .cách xã hội, xoá bỏ chế độ Nam triều,…

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố

- Những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cách đặt vấn đề trực tiếp: Ở Việt Nam chưa có luân lí xã hội.

2. Dặn dò

- Học bài cũ. Tìm hiểu lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX.

- Soạn tiết tiếp theo của bài này.

Ngày soạn : 20/3/2019

Tiết 108. Đọc văn.

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây)

Phan Châu Trinh

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, mềm mỏng; lúc kiên quyết, đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng.

LỚP 11A6 :

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi xây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.

- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu văn bản chính luận.

- Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận.

c. Tư duy, thái độ

- Ý thức sống và làm việc theo luân lí. Phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh. Trân trọng tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Phân tích phần 1 trong đoạn trích “Về luân lí xã hội ở nước ta” (Phan Châu Trinh).

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

Những năm đầu thế kỉ XX, nhà chí sĩ cách mạng yêu nước Phan Châu Trinh đã khuấy lên phong trào Duy Tân, mục đích cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó nà tạo nên độc lập quốc gia. Phan Châu Trinh luôn có ý thức dùng văn chương để làm cách mạng. Những áng văn chính luận của ông đẩy tính hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép, thấm nhuần tư tưởng yêu nước và dân chủ. Bài diễn thuyết Về luân lí xã hội ở nước ta toát lên dũng khí của một người yêu nước và bộc lộ một phong cách chính luận độc đáo. Bài diễn thuyết đã bộc lộ tâm huyết cũng như tài năng hùng biện cùng với sự sâu sắc về tư tưởng, sự nồng nhiệt về cảm xúc của người nói.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS Nội dung cần đạt

GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản

Trong phần 2, ở 2 đoạn đầu tác giả so sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về những vấn đề gì? Tìm những chi tiết cụ thể?

- Từ xưa cha ông ta đã có ý thức đoàn kết chưa? Dẫn chứng?

- Câu chuyện bó đũa

- Một cây làm chẳng nên non ...

- “góp gió làm bão, giụm cây làm rừng”...

- Nguyên nhân nào làm cho người dân ta mất dần ý thức đoàn thể? Dẫn chứng?

- Tác giả vạch trần sự thối nát của bọn quan lại như thế nào?

- Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh của tác giả khi viết về bọn quan lại?

Ngoài việc chỉ ra nguyên nhân, đoạn trích còn nhằm thể hiện thái độ gì của tác giả đối với bọn vua quan thống trị?

Qua phần 2, em có nhận xét gì về tấm lòng của tác giả đối với dân tộc, với đất nước?

Nhận xét về tầm nhìn của tác giả?

 Tư tưởng của tác giả mang tầm thời đại và còn nguyên giá trị cho đến hiện nay khi mà đất nước ta đang tiến dần vào việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, khi mà vấn đề nóng bỏng của thế giới hiện nay là hội nhập toàn cầu...

? Tác giả đã đưa ra những giải pháp nào để xây dựng đất nước?

GV hướng dẫn HS tổng kết.

? Nghệ thuật nổi bật của văn bản chính luận này là gì? Tác dụng của những yếu tối biểu cảm?

Em hãy nêu ý nghĩa văn bản?

II. Đọc hiểu văn bản

2) Phần 2:

+ So sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về ý thức nghĩa vụ giữa người với người”

Bên Âu Châu, bên Pháp Bên mình

- Đề cao dân chủ, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đế cả thế giới.

- Dẫn chứng: “mỗi khi có người quyền thế... mới nghe”

- Nguyên nhân: có đoàn thể, có công đức, biết giữ lợi chung. - Không biết nghĩa vụ mỗi người trong nước đối với nhau, không quan tâm đến người khác.

- Dẫn chứng: “Người nước ta không hiểu... gì cả”, “người mình thì phải ai tai nấy... không can thiệp gì đến mình”

- Nguyên nhân: thiếu ý thức đoàn thể

+ Nguyên nhân của việc dân không biết đoàn thể, không trọng công ích:

- Hồi cổ sơ ông cha ta đã có ý thức đoàn thể, cũng biết đến công đức.

- Lũ vua quan phản động, thối nát, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham của mình được đầy mãi” nên đã tìm cách “phá tan tành đoàn thể của quốc dân”.

- Tác giả hướng mũi nhọn đả kích vào bản chất phản động, thối nát của bọc vua quan:

+ Không quan tâm đến cuộc sống của dân.

+ Muốn dân tối tăm, khốn khổ để chúng dễ dàng thống trị, vơ vét

+ “rút tỉa của dân” để trở nên giàu sang, phú quí.

+ Dân không có đoàn thể nên chúng mặc sức lộng hành mà không có ai lên tiếng, tố cáo, đánh đổ.

+ Quan lại chỉ toàn là bọn người xấu chạy chức, chạy quyền.

- Tác giả dùng những từ ngữ, hình ảnh gợi tả, lối so sánh ví von sắc bén thể hiện thái độ căm ghét cao độ đối với chế độ vua quan chuyên chế.

+ “bọn học trò”, “bọn thượng lưu”, “kẻ mang đai đội mũ”, “kẻ áo rộng khăn đen”, “bọn quan lại”

“ngất ngưởng ngồi trên”, “lúc nhúc lạy dưới”..

 Thể hiện tấm lòng của một người có tình yêu đất nước thiết tha, xót xa trước tình cảnh khốn khổ của người dân, luôn quan tâm đến vận mệnh của dân tộc, căm ghét bọn quan lại xấu xa thối nát. Dưới mắt tác giả, chế độ vua quan chuyên chế thật vô cùng tồi tệ, cần phải xoá bỏ triệt để.

c) Phần 3: Tác giả đưa ra giải pháp: cần gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, truyền bá chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn, tất yếu để đất nước Việt Nam có được tự do, độc lập

III/ Tổng kết:

1. Nghệ thuật: yếu tố nghị luận kết hợp với yếu tố miêu tả

- Yếu tố nghị luận: cách lập luận chặt chẽ, logic; nêu chứng cứ cụ thể, xác thực; giọng văn mạnh mẽ, hùng hồn; dùng từ, đặt câu chính xác biệu hiện lý trí tỉnh táo, tư duy sắc sảo, đạt hiệu quả cao về nhận thức tư tưởng.

- Yếu tố biếu cảm: sử dụng câu cảm thán, câu mở rộng thành phần để nhấn mạnh ý, những cụm từ chan chứa tình cảm đồng bào, tình dân tộc sâu nặng, thắm thiết, lời văn nhẹ nhàng, từ tốn.

 Tác giả phát biểu chính kiến của mình không chỉ bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim dạt dào cảm xúc, thấm thía nỗi đau xót trước thực trạng của đất nước.

2. Nội dung:

- Tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ và ý chí quật cường của Phan Châu Trinh: dũng cảm vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

C. Hoạt động luyện tập

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay còn có ý nghĩa thời sự không? Vì sao?

Gợi ý:

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay vẫn còn có ý nghĩa thời sự. Nó nhắc nhở về tầm quan trọng của việc gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng, với tương lai đất nước của mọi con người sống trong xã hội. Nó cũng cảnh báo nguy cơ tiêu vong của quan hệ xã hội tốt đẹp nếu vẫn còn những kẻ ích kỉ, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa” tìm cách vơ vét cho đầy túi âm thầm không muốn bị ai lên án.

- Đau đáu vì dân, vì nước, xót thương, căm giận và thức tỉnh

- Tầm nhìn xa trông rộng, tiến bộ: kết hợp truyền bá tư tưởng XH gây dựng tinh thần đoàn thể với sự nghiệp đấu tranh giành tự do, độc lập cho đất nước, dân tộc.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Về luân lí xã hội ở nước ta (trích Đạo đức về luân lí Đông Tây của Phan Châu Trinh) toát lên dũng khí của một người yêu nước và bộc lộ phong cách chính luận độc đáo. Anh (chị) hãy làm rõ văn kiện trên qua phân tích đoạn trích.

Gợi ý:

- Dũng khí của một nhiệt huyết yêu nước được thể hiện ngay trong vấn đề đặt ra của bài diễn thuyết: Luân lí xã hội. Đó là vấn đề mới ở nước ta. Luân lí xã hội là luân lí của chủ nghĩa xã hội, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm tới từng gia đình, từng quốc gia mà còn đến cả thế giới. Theo Phan Châu Trinh, trong xã hội Việt Nam lúc đó cả luân lí gia đình lẫn luân lí quốc gia tiều đã tiêu vong. Đây chính là nguyên nhân gốc của tình trạng mất nước. Tác giả đã không ngần ngại đặt vấn đề một cách thẳng thắn, đánh tan những ngộ nhận của người nghe về hiểu biết của họ đối với vấn đề luân lí xã hội: "Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết, so với quốc gia thì người mình còn dốt nát hơn nhiều".

- Biết nhìn thẳng vào vấn đề, dũng khí của người viết còn chỉ ra sự kém cỏi của "bên mình" so với châu Âu, nước Pháp, chỉ ra sự thua kém để tác động vào tư tưởng tự cường dân tộc, từ đó mà phấn đấu để có sự hiểu biết, một ý thức nghĩa vụ giữa người với người.

- Dũng khí của người diễn thuyết không chỉ ở việc chỉ mặt, vạch tên lũ quan lại cùng những thối nát của chúng. Nhiệt huyết của người nói còn ở thái độ công khai diễn thuyết ngay trong lòng thành phố Sài Gòn - thành phố thuộc địa, nơi đầy rẫy bọn quan lại xấu xa tàn ác. Ông đã bất chấp cả tính mạng của mình để "khai tâm dân trí" mà xây dựng nên luân lí cho dân tộc, đoàn kết để tạo nền độc lập.

- Sức thuyết phục của bài diễn thuyết là ở nhiệt huyết, ở lập luận chặt chẽ, cách diễn đạt để hiểu cùng với giọng điệu chân thành nhiều khi thống thiết. Người diễn thuyết đã hướng tới đồng bào thân yêu của mình bằng những cụm từ "người nước nam", thương mình”, "anh em", "chín Việt Nam", đặc biệt là sự xuất hiện của những câu cảm thán: "Thương dân", "Ôi/Một dân tộc như thế...". cho thấy tác giả không chỉ phát biểu chính kiến bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim tràn trề cảm xúc, chan chứa niềm xót xa cùng nỗi đau về tình trạng đình trệ thê thảm của xã hội Việt Nam. Qua trạng thái cảm xúc ấy, ta nhận rõ phẩm chất trung thực, cứng cỏi, quyết liệt của một nhà cách mạng toàn tâm toàn ý đấu tranh vì dân chủ, vì tiến bộ xã hội.

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố

- Đoạn trích toát lên dũng khí của một người yêu nước: vạch trần thực trạng đen tối của xã hội, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, lúc mềm mỏng, lúc kiên quyết đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng mà đầy sức thuyết phục.

2. Dặn dò

- Học bài cũ.

- Soạn bài : Đọc thêm: Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức (Nguyễn An Ninh).

Đọc văn.

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây)

Phan Châu Trinh

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi xây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.

- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận.

LỚP 11A6 :

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, mềm mỏng; lúc kiên quyết, đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu văn bản chính luận.

- Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận.

c. Tư duy, thái độ

- Ý thức sống và làm việc theo luân lí. Đề cao tư tưởng tiến bộ.

- Phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Phân tích hình tượng nhân vật Gia-ve trong đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền ?

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

Các em đã được học hai tác phẩm chính luận là “Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em” và tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi nên đã biết văn chính luận viết nhằm mục đích gì? Có tác dụng ra sao đối với tư tưởng người đọc? Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các nhà hoạt động chính trị như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, ... đều ít nhiều dùng văn chính luận để tuyên truyền, phổ biến, thể hiện chủ trương, đường lối cách mạng của mình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một đoạn trích tiêu biểu của một tác phẩm chính luận để cảm nhận tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh và hiểu sâu hơn về nghệ thuật viết văn chính luận.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS Nội dung cần đạt

Hướng dẫn HS tìm hiểu phần tiều dẫn

Yêu cầu HS đọc phần giới thiệu về tác giả. Sau đó định hướng để HS chú ý những điểm chính về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác văn học của Phan Châu Trinh (HS có thể ghi nhớ kiến thức phần này bằng cách gạch chân các ý chính trong SGK)

- Nêu những nét chính về cuộc đời của PCT?

- Con đường quan lộ cũng như con đường làm CM của tác giả có gì đáng lưu ý?

- Về tư tưởng, theo em PCT có điểm nào tiến bộ? Điểm nào là hạn chế trong tình hình lúc bấy giờ?

- Liệt kê một số tác phẩm chính của PCT?

 Phần này GV cho HS gạch trong SGK để nắm kiến thức

- Quan niệm về văn chương của PCT?

 Những áng văn chính luận của ông đậm chất hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép; những bài thơ của ông dạt dào cảm xúc về đất nước, đồng bào... Tất cả đều thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

Hiểu biết của em về tác phẩm “Đạo đức và nguyên lý Đông Tây”

 GV giới thiệu thêm về tác phẩm: PCT diễn thuyết bài này vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn. Bài diễn thuyết đề cao tác dụng của đạo đức, luân lý, khẳng định nguyên nhân mất nước là do dân ta để mất đạo đức, luân lý truyền thống. Muốn nước ta thoát khỏi thảm cảnh hiện thời thì phải cải tổ nền luân lí cũ nát, gây dựng nền luân lí mới trên nền tảng đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Ông khẳng định các nước phương Tây tiến bộ, giàu mạnh là do có nền đạo đức, luân lí của Khổng -Mạnh, cho nên “muốn nước ta có nền đạo đức luân lí vững vàng thì có gì hay bằng ta hết sức đem cái chủ nghĩa dân chủ Châu Âu về. Chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn minh Châu Âu về tức là đem đạo Khổng-Mạnh về”. Tư tưởng đó của bài diễn thuyết được thể hiện tập trung trong đoạn trích chúng ta sẽ tìm hiểu.

Gọi HS đọc văn bản tr.85

Yêu cầu HS đọc to, rõ ràng, từ tốn, cần nhấn giọng ở những đoạn nói về hiện thực của xã hội VN đương thời.

- Xác định vị trí và xuất xứ của đoạn trích?

- Trong văn bản, chú ý từ khó hiểu

- Văn bản chia làm mấy phần? Nêu đại ý của từng phần.

Ba phần đó liên hệ với nhau theo mạch nào: diễn giải, quy nạp, tổng hợp

 liên hệ với nhau theo mạch diễn giải: hiện trạng chung, biểu hiện cụ thể, giải phá

- Nêu đại ý của đoạn trích?

GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản

Trao đổi cặp.

GV chuẩn xác kiến thức.

Theo em hiểu luân lí xã hội là gì?

- Nhận xét cách nêu vấn đề và phân tích luận điểm của tác giả?

- Quan niệm Nho gia xưa:

“Bình thiên hạ” là làm cho xã hội dân giàu, nước mạnh, ấm no, hạnh phúc.

- Quan niệm Nho gia bây giờ bị bóp méo: “Bình thiên hạ” là cai trị xã hội, đè nén nhân dân, trục lợi về cá nhân mình.

I. TÌM HIỂU CHUNG

1/ Tác giả

a) Cuộc đời:

- Phan Châu trinh (1872-1926), tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu hi Mã, quê ở làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kì (thôn Tây Hồ, xã tam lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)

- Ông làm quan trong một thời gian ngắn rồi từ quan đi làm cách mạng.

- Chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp để cải cách, đổi mới mọi mặt, làm cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia.

 Tuy có phần ảo tưởng nhưng Phan Châu Trinh đã nhìn ra rằng muốn giải phóng đất nước phải đổi mới mọi mặt, đặc biệt là về tư tưởng. Nhiệt huyết cứu nước của ông rất đáng khâm phục.

- 1908 ông bị bắt đi Côn Đảo

- Được tự do, ông xin sang Pháp tìm cách thúc đẩy cải cách chính trị ở Đông Dương nhưng không thành.

- 1925 ông về Sài Gòn, diễn thuyết được vài lần, sau đó ốm nặng rồi mất.

 đám tang Phan Châu Trinh trở thành một phong trào vận động ái quốc rộng khắp cả nước.

b) Sự nghiệp sáng tác văn học:

- Tác phẩm chính:

+ Đầu Pháp chính phủ thư (1906)

+ Tây Hồ thi tập (1904-1914)

+ Xăng-tê thi tập (1814-1915)

+ Giai nhân kỳ ngộ diễn ca (1915)

+ Đạo đức và luân lí Đông Tây (1925)

- Quan niệm văn chương: dùng văn chương làm cách mạng. Thơ văn ống thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

2/ Tác phẩm “Đạo đức và luân lí Đông tây”

- Tác phẩm gồm 5 phần, được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19/11/1925 tại nhà Hội thanh niên ở Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh)

3. Đoạn trích:

a/ Vị trí: trích phần III của bài “Đạo đức luân lí Đông Tây”

b/ Giải thích từ:

- luân lí: là những quy tắc về quan hệ đạo đức giữa người và người trong xã hội

- đạo đức

- luân lí xã hội

- công đức

- đoàn thể của quốc dân

- xã hội chủ nghĩa

c/ Bố cục: văn bản chia làm 3 phần

- Phần 1: khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội

- Phần 2: chỉ ra nguyên nhân làm cho nước ta chưa có luân lí xã hội

- Phần 3: đưa ra biện pháp giải quyết: muốn có luân lí phải làm gì?

d/ Chủ đề:

Cần phải truyền bá chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để gây dựng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng tới mục đích giành độc lập, tự do.

II. Đọc hiểu văn bản

1) Phần 1: Khẳng định nước ta chưa có khái niệm về luân lí xã hội.

- Luân lí xã hội: Khái niệm dùng chỉ những quan niệm, nguyên tắc, qui định hợp lí lẽ thường chi phối mọi quan hệ, hoạt động và phát triển của xã hội.

- Cách đặt vấn đề trực tiếp, trực diện, nhấn mạnh và phủ định: “xã hội luân lí trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến”

- Luân lí xã hội bị hiểu một cách sai lệch, bóp méo:

+ Sửa lại quan niệm phiến diện, hẹp hòi: quan hệ bạn bè không thay thế cho luân lí xã hội được. Quan hệ bạn bè không thể thay thế cho luân lí xã hội. Đó là tình cảm cá nhân con người với con người. à chỉ là bộ phận nhỏ của luân lí xã hội.

+ Quan niệm Nho gia xưa bị hiểu một cách sai lệch

à Cách nêu vấn đề và phân tích luận điểm của tác giả bộc lộ quan niệm tư tưởng của một nhà Nho uyên bác, sắc sảo và thức thời.

C. Hoạt động luyện tập

1. Tóm tắt đoạn trích “Về luân lí xã hội ở nước ta”.

Gợi ý:

Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc gia luân lí thì người mình còn dốt nát hơn nhiều. Thực trạng nước ta không có luân lí là bởi người bên ta thì điền nhiên như kẻ ngủ không biết gì, sống không biết đến nhau, ai sống chết mặc ai, không quan tâm đến nhau. Đó là do nhân dân ta chưa có đoàn kết, ý thức dân chủ còn kém, chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng cho bản thân mình. Đi đường gặp người bị tai nạn, gặp người yếu bị kẻ mạnh bắt nạt cũng ngơ mắt đi qua, hình như người bị nạn khốn ấy không can thiệp đến mình. Trong khi đó vua quan thì mặc sức bóc lột nhân dân khiến cuộc sống của người dân trở nên lầm than, cực khổ. Từ đó mà có thái độ mỉa mai, phê phán, hai chữ “thượng lưu” không thể hiện bản chất vua quan bấy giờ, luân lí vua quan hưởng bao phú quý, củng cố quyền lực giai cấp. Chính vì thế nước Việt Nam muốn có độc lập thì trước hết dân phải có đoàn kết hay hơn là truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này.

2. Hãy hình dung hoàn cảnh sáng tác và tâm trạng của tác giả khi viết đoạn trích.

Gợi ý:

- Tác giả vừa đau xót vừa mỉa mai, vừa cảm thông với nỗi thống khổ của dân vừa châm biếm bọn quan lại phong kiến và chính quyền thực dân chỉ là bọn sâu mọt hại dân, hại nước.

- Ông là nhà yêu nước và cách mạng lớn của lịch sử Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX với chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp, hủy bỏ chế độ Nam triều, cải cách đổi mới mọi mặt (duy tân), làm cho dân giàu nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Có thể cảm nhận được gì về tấm lòng của Phan Châu Trinh cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích này?

Gợi ý:

Những điểm nổi bật nhất trong “tấm lòng” và “tầm nhìn” của Phan Châu Trinh qua bài viết :

– Trước hết là thái độ căm ghét, khinh bỉ đối với những bọn quan lại, viên chức chỉ biết lo cho mình “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham mình được đầy mãi”, “vơ vét”, “rút tỉa” của dân… mà bàng quan, thờ ơ trước nỗi khổ của họ : “Dân khôn mà chi ! Dân ngu mà chi ! Dân lợi mà chi ! Dân hại mà chi !”. Chú ý lời văn, giọng điệu của tác giả khi nói đến hạng người này (“bọn ấy”, “lũ ăn cướp có giấy phép”,…).

– Nỗi lo lắng thiết tha cho vận mệnh của dân tộc trước sự sa sút về đạo đức, luân lí, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc không thực hiện được.

– Ý nguyện canh tân, đổi mới theo tư tưởng dân chủ của tác giả. Qua bài viết này, phần nào hiểu được chí hướng chính trị của Phan Châu Trinh. Ông chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường dân chủ, khai hoá dân trí, cải .cách xã hội, xoá bỏ chế độ Nam triều,…

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố

- Những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

- Cách đặt vấn đề trực tiếp: Ở Việt Nam chưa có luân lí xã hội.

2. Dặn dò

- Học bài cũ. Tìm hiểu lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX.

- Soạn tiết tiếp theo của bài này.

Ngày soạn : 20/3/2019

Tiết 108. Đọc văn.

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

(Trích Đạo đức và luân lí Đông Tây)

Phan Châu Trinh

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức, kĩ năng, thái độ

a. Kiến thức

LỚP 11A2, 11A3, 11A4 :

- Vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, mềm mỏng; lúc kiên quyết, đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng.

LỚP 11A6 :

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi xây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.

- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.

b. Kĩ năng

- Đọc hiểu văn bản chính luận.

- Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận.

c. Tư duy, thái độ

- Ý thức sống và làm việc theo luân lí. Phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh. Trân trọng tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh.

2. Các năng lực cần hình thành cho học sinh

- Năng lực tự học. Năng lực thẩm mĩ. Năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực hợp tác, giao tiếp.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ. Năng lực tổng hợp, so sánh.

II. PHƯƠNG TIỆN THỰC HIỆN

1. Giáo viên: SGK, SGV, thiết kế dạy học, tài liệu tham khảo…

2. Học sinh: Sách giáo khoa; Vở soạn; Vở ghi.

III. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH

GV tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các phương pháp nêu vấn đề, gợi mở, đàm thoại, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi, thực hành. GV phối hợp các phương pháp dạy học tích cực trong giờ dạy.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Lớp Ngày dạy Sĩ số HS vắng

11A2

11A3

11A4

11A6

2. Kiểm tra bài cũ:

- Phân tích phần 1 trong đoạn trích “Về luân lí xã hội ở nước ta” (Phan Châu Trinh).

3. Bài mới

A. Hoạt động khởi động

Những năm đầu thế kỉ XX, nhà chí sĩ cách mạng yêu nước Phan Châu Trinh đã khuấy lên phong trào Duy Tân, mục đích cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó nà tạo nên độc lập quốc gia. Phan Châu Trinh luôn có ý thức dùng văn chương để làm cách mạng. Những áng văn chính luận của ông đẩy tính hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép, thấm nhuần tư tưởng yêu nước và dân chủ. Bài diễn thuyết Về luân lí xã hội ở nước ta toát lên dũng khí của một người yêu nước và bộc lộ một phong cách chính luận độc đáo. Bài diễn thuyết đã bộc lộ tâm huyết cũng như tài năng hùng biện cùng với sự sâu sắc về tư tưởng, sự nồng nhiệt về cảm xúc của người nói.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động của GV và HS Nội dung cần đạt

GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản

Trong phần 2, ở 2 đoạn đầu tác giả so sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về những vấn đề gì? Tìm những chi tiết cụ thể?

- Từ xưa cha ông ta đã có ý thức đoàn kết chưa? Dẫn chứng?

- Câu chuyện bó đũa

- Một cây làm chẳng nên non ...

- “góp gió làm bão, giụm cây làm rừng”...

- Nguyên nhân nào làm cho người dân ta mất dần ý thức đoàn thể? Dẫn chứng?

- Tác giả vạch trần sự thối nát của bọn quan lại như thế nào?

- Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh của tác giả khi viết về bọn quan lại?

Ngoài việc chỉ ra nguyên nhân, đoạn trích còn nhằm thể hiện thái độ gì của tác giả đối với bọn vua quan thống trị?

Qua phần 2, em có nhận xét gì về tấm lòng của tác giả đối với dân tộc, với đất nước?

Nhận xét về tầm nhìn của tác giả?

 Tư tưởng của tác giả mang tầm thời đại và còn nguyên giá trị cho đến hiện nay khi mà đất nước ta đang tiến dần vào việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, khi mà vấn đề nóng bỏng của thế giới hiện nay là hội nhập toàn cầu...

? Tác giả đã đưa ra những giải pháp nào để xây dựng đất nước?

GV hướng dẫn HS tổng kết.

? Nghệ thuật nổi bật của văn bản chính luận này là gì? Tác dụng của những yếu tối biểu cảm?

Em hãy nêu ý nghĩa văn bản?

II. Đọc hiểu văn bản

2) Phần 2:

+ So sánh “bên Âu Châu”, “bên Pháp” với “bên mình” về ý thức nghĩa vụ giữa người với người”

Bên Âu Châu, bên Pháp Bên mình

- Đề cao dân chủ, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đế cả thế giới.

- Dẫn chứng: “mỗi khi có người quyền thế... mới nghe”

- Nguyên nhân: có đoàn thể, có công đức, biết giữ lợi chung. - Không biết nghĩa vụ mỗi người trong nước đối với nhau, không quan tâm đến người khác.

- Dẫn chứng: “Người nước ta không hiểu... gì cả”, “người mình thì phải ai tai nấy... không can thiệp gì đến mình”

- Nguyên nhân: thiếu ý thức đoàn thể

+ Nguyên nhân của việc dân không biết đoàn thể, không trọng công ích:

- Hồi cổ sơ ông cha ta đã có ý thức đoàn thể, cũng biết đến công đức.

- Lũ vua quan phản động, thối nát, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa”, “muốn giữ túi tham của mình được đầy mãi” nên đã tìm cách “phá tan tành đoàn thể của quốc dân”.

- Tác giả hướng mũi nhọn đả kích vào bản chất phản động, thối nát của bọc vua quan:

+ Không quan tâm đến cuộc sống của dân.

+ Muốn dân tối tăm, khốn khổ để chúng dễ dàng thống trị, vơ vét

+ “rút tỉa của dân” để trở nên giàu sang, phú quí.

+ Dân không có đoàn thể nên chúng mặc sức lộng hành mà không có ai lên tiếng, tố cáo, đánh đổ.

+ Quan lại chỉ toàn là bọn người xấu chạy chức, chạy quyền.

- Tác giả dùng những từ ngữ, hình ảnh gợi tả, lối so sánh ví von sắc bén thể hiện thái độ căm ghét cao độ đối với chế độ vua quan chuyên chế.

+ “bọn học trò”, “bọn thượng lưu”, “kẻ mang đai đội mũ”, “kẻ áo rộng khăn đen”, “bọn quan lại”

“ngất ngưởng ngồi trên”, “lúc nhúc lạy dưới”..

 Thể hiện tấm lòng của một người có tình yêu đất nước thiết tha, xót xa trước tình cảnh khốn khổ của người dân, luôn quan tâm đến vận mệnh của dân tộc, căm ghét bọn quan lại xấu xa thối nát. Dưới mắt tác giả, chế độ vua quan chuyên chế thật vô cùng tồi tệ, cần phải xoá bỏ triệt để.

c) Phần 3: Tác giả đưa ra giải pháp: cần gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, truyền bá chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn, tất yếu để đất nước Việt Nam có được tự do, độc lập

III/ Tổng kết:

1. Nghệ thuật: yếu tố nghị luận kết hợp với yếu tố miêu tả

- Yếu tố nghị luận: cách lập luận chặt chẽ, logic; nêu chứng cứ cụ thể, xác thực; giọng văn mạnh mẽ, hùng hồn; dùng từ, đặt câu chính xác biệu hiện lý trí tỉnh táo, tư duy sắc sảo, đạt hiệu quả cao về nhận thức tư tưởng.

- Yếu tố biếu cảm: sử dụng câu cảm thán, câu mở rộng thành phần để nhấn mạnh ý, những cụm từ chan chứa tình cảm đồng bào, tình dân tộc sâu nặng, thắm thiết, lời văn nhẹ nhàng, từ tốn.

 Tác giả phát biểu chính kiến của mình không chỉ bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim dạt dào cảm xúc, thấm thía nỗi đau xót trước thực trạng của đất nước.

2. Nội dung:

- Tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ và ý chí quật cường của Phan Châu Trinh: dũng cảm vạch trần thực trạng đen tối của xã hội đương thời, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

C. Hoạt động luyện tập

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay còn có ý nghĩa thời sự không? Vì sao?

Gợi ý:

Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của PCT đến nay vẫn còn có ý nghĩa thời sự. Nó nhắc nhở về tầm quan trọng của việc gây dựng tinh thần đoàn thể vì sự tiến bộ, nhằm tạo nên ý thức trách nhiệm với cộng đồng, với tương lai đất nước của mọi con người sống trong xã hội. Nó cũng cảnh báo nguy cơ tiêu vong của quan hệ xã hội tốt đẹp nếu vẫn còn những kẻ ích kỉ, “ham quyền tước, ham bả vinh hoa” tìm cách vơ vét cho đầy túi âm thầm không muốn bị ai lên án.

- Đau đáu vì dân, vì nước, xót thương, căm giận và thức tỉnh

- Tầm nhìn xa trông rộng, tiến bộ: kết hợp truyền bá tư tưởng XH gây dựng tinh thần đoàn thể với sự nghiệp đấu tranh giành tự do, độc lập cho đất nước, dân tộc.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO 11A6

Về luân lí xã hội ở nước ta (trích Đạo đức về luân lí Đông Tây của Phan Châu Trinh) toát lên dũng khí của một người yêu nước và bộc lộ phong cách chính luận độc đáo. Anh (chị) hãy làm rõ văn kiện trên qua phân tích đoạn trích.

Gợi ý:

- Dũng khí của một nhiệt huyết yêu nước được thể hiện ngay trong vấn đề đặt ra của bài diễn thuyết: Luân lí xã hội. Đó là vấn đề mới ở nước ta. Luân lí xã hội là luân lí của chủ nghĩa xã hội, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm tới từng gia đình, từng quốc gia mà còn đến cả thế giới. Theo Phan Châu Trinh, trong xã hội Việt Nam lúc đó cả luân lí gia đình lẫn luân lí quốc gia tiều đã tiêu vong. Đây chính là nguyên nhân gốc của tình trạng mất nước. Tác giả đã không ngần ngại đặt vấn đề một cách thẳng thắn, đánh tan những ngộ nhận của người nghe về hiểu biết của họ đối với vấn đề luân lí xã hội: "Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết, so với quốc gia thì người mình còn dốt nát hơn nhiều".

- Biết nhìn thẳng vào vấn đề, dũng khí của người viết còn chỉ ra sự kém cỏi của "bên mình" so với châu Âu, nước Pháp, chỉ ra sự thua kém để tác động vào tư tưởng tự cường dân tộc, từ đó mà phấn đấu để có sự hiểu biết, một ý thức nghĩa vụ giữa người với người.

- Dũng khí của người diễn thuyết không chỉ ở việc chỉ mặt, vạch tên lũ quan lại cùng những thối nát của chúng. Nhiệt huyết của người nói còn ở thái độ công khai diễn thuyết ngay trong lòng thành phố Sài Gòn - thành phố thuộc địa, nơi đầy rẫy bọn quan lại xấu xa tàn ác. Ông đã bất chấp cả tính mạng của mình để "khai tâm dân trí" mà xây dựng nên luân lí cho dân tộc, đoàn kết để tạo nền độc lập.

- Sức thuyết phục của bài diễn thuyết là ở nhiệt huyết, ở lập luận chặt chẽ, cách diễn đạt để hiểu cùng với giọng điệu chân thành nhiều khi thống thiết. Người diễn thuyết đã hướng tới đồng bào thân yêu của mình bằng những cụm từ "người nước nam", thương mình”, "anh em", "chín Việt Nam", đặc biệt là sự xuất hiện của những câu cảm thán: "Thương dân", "Ôi/Một dân tộc như thế...". cho thấy tác giả không chỉ phát biểu chính kiến bằng lí trí tỉnh táo mà còn bằng trái tim tràn trề cảm xúc, chan chứa niềm xót xa cùng nỗi đau về tình trạng đình trệ thê thảm của xã hội Việt Nam. Qua trạng thái cảm xúc ấy, ta nhận rõ phẩm chất trung thực, cứng cỏi, quyết liệt của một nhà cách mạng toàn tâm toàn ý đấu tranh vì dân chủ, vì tiến bộ xã hội.

E. Hoạt động củng cố, dặn dò

1. Củng cố

- Đoạn trích toát lên dũng khí của một người yêu nước: vạch trần thực trạng đen tối của xã hội, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước.

- Phong cách chính luận độc đáo: lúc từ tốn, lúc mềm mỏng, lúc kiên quyết đanh thép; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng mà đầy sức thuyết phục.

2. Dặn dò

- Học bài cũ.

- Soạn bài : Đọc thêm: Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức (Nguyễn An Ninh).